

BIÊN BẢN THỐNG NHẤT NỘI DUNG GIẢNG DẠY VÀ HÌNH THỨC THI KIỂM TRA MÔN HÓA ĐẠI CƯƠNG 1 (CNTP)

1. Giảng viên tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Đơn vị
1	[01004046] Trần Hoài Lam	Khoa CNHH
2	[01004041] Giang Ngọc Hà	Khoa CNHH
3	[01016018] Lê Thị Thanh Vân	Khoa CNHH
4	[01016018] Lê Thị Thanh Vân	Khoa CNHH
5	[01004044] Bùi Thị Phương Quỳnh	Khoa CNHH
6	[01004044] Bùi Thị Phương Quỳnh	Khoa CNHH
7	[01004015] Võ Phạm Phương Trang	Khoa CNHH
8	[01004015] Võ Phạm Phương Trang	Khoa CNHH
9	[01004048] Lê Thị Ngọc Hạnh	Khoa CNHH
10	[01004048] Lê Thị Ngọc Hạnh	Khoa CNHH
11	[01004013] Lữ Thị Mộng Thy	Khoa CNHH
12	[01004013] Lữ Thị Mộng Thy	Khoa CNHH
13	[01004015] Võ Phạm Phương Trang	Khoa CNHH
14	[01004039] Trần Tấn Nhật	Khoa CNHH
15	[01004011] Lê Thị Hồng Thúy	Khoa CNHH
16	[01004011] Lê Thị Hồng Thúy	Khoa CNHH

2. Nội dung thống nhất

2.1. Tài liệu giảng dạy

[1] Trần Hoài Lam và Nguyễn Văn Hòa, *Hóa đại cương: Lý thuyết và bài tập áp dụng*, Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia TP.HCM, 2025.

[2] Trần Hoài Lam và Nguyễn Văn Hòa, *Câu hỏi trắc nghiệm Hóa đại cương*, Lưu hành nội bộ, Khoa CNHH – HUFI, 2025.

[3] Đặng Ngọc Lý, Phan Thị Xuân, Đoàn Thị Minh Phương, Đậu Thị Thu Hiền, *Giáo trình hóa phân tích*, Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh (Lưu hành

nội bộ), 2013.

2.2. Nội dung giảng dạy

Giảng viên tập trung vào các nội dung chính sau:

Chương 1. Các khái niệm và định luật cơ sở của hóa học

Ôn lại các khái niệm và định luật cơ sở, **dạy kỹ phần đương lượng và định luật đương lượng**

Chương 2. Cấu tạo nguyên tử và hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học

Ôn lại các khái niệm cơ bản theo nội dung trong đề cương, dạy kỹ các phần:

- Trạng thái electron trong nguyên tử H và ion 1 electron
- Trạng thái electron trong nguyên tử nhiều electron
- Hệ thống tuần hoàn và cấu trúc electron nguyên tử
- Các tính chất của nguyên tố biến đổi tuần hoàn

Chương 3. Liên kết hóa học và cấu tạo phân tử

Trình bày các khái niệm cơ bản, dạy kỹ các phần sau:

- Phương pháp liên kết hóa trị
- Các phân tử cộng hóa trị và lưỡng cực, momen lưỡng cực
- Thuyết tinh điện hiện đại về liên kết ion
- Khả năng tạo liên kết ion của các nguyên tố
- Tính chất của liên kết ion

Chương 4. Dung dịch

Dạy kỹ tất cả nội dung theo đề cương, cần lưu ý các điểm sau:

- Phương pháp chuẩn độ acid – base: dạy các loại chỉ thị thường dùng cho các loại phản ứng acid-base, cách xác định điểm dừng, thực hiện được các tính toán liên quan
- Phương pháp chuẩn độ tạo phức: dạy phản ứng tạo phức với EDTA, cách xác định điểm dừng, thực hiện được các tính toán liên quan.

Tổng kết yêu cầu chương 4:

Sinh viên hiểu được khái niệm các loại nồng độ, tính toán được các loại nồng độ, tính toán pha chế dung dịch, thực hiện tính toán và giải thích hiện tượng liên quan đến tính chất vật lý của dung dịch, các vấn đề liên quan đến cân bằng tạo phức, cân bằng kết tủa, tính được pH, biết cách xác định hệ dung dịch đệm và tính pH của dung dịch đệm, thực hiện được các phép tính toán của các kỹ thuật chuẩn độ, hiểu kiến thức cơ bản về các phản ứng chuẩn độ acid-base và chuẩn độ tạo phức với EDTA.

Lưu ý:

Tùy vào năng lực sinh viên, tình hình thực tế GV có thể điều chỉnh thời lượng cho các chương nhưng phải đảm bảo kiến thức và bài kiểm tra đánh giá)

2.3. Hình thức đánh giá: QCTC_LT_40_60

Chuẩn đầu ra (CĐR) chi tiết của học phần như sau:

CĐR của CTĐT [1]	CĐR học phần [2]	Mô tả CĐR (Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng) [3]	Mức độ năng lực [4]
PLO1 (1.3)	CLO1	Giải thích lý thuyết về cấu tạo nguyên tử và hệ thống tuần hoàn của các nguyên tố hóa học	C2
	CLO2	Giải thích cấu tạo, tính chất của chất bằng lý thuyết liên kết hóa học	C2
	CLO3	Xác định các thông số hóa lý của các quá trình diễn ra trong dung dịch	C2

2.3.1. Điểm quá trình, 40% điểm tổng kết

Bài tập trên lớp (tất cả các chương): 16%

Bài kiểm tra (24%) bao gồm nội dung chương 2 (CLO1): 50%, chương 3 (CLO2): 50%

Lưu ý:

- Bảng điểm quá trình (bao gồm điểm kiểm tra) cần trình bày đủ 3 cột điểm thành phần
- Đề kiểm tra, đề các bài tập: Thầy Cô vui lòng lưu giữ lại để tiện cho việc kiểm định về sau.
- Các bản điểm thô (xuất ra sau khi cho sinh viên làm bài): Thầy Cô vui lòng lưu giữ lại để tiện cho việc Kiểm tra, thanh tra của Khoa và BM về sau.

Sau khi kết thúc học phần thầy cô tổng kết điểm quá trình và file minh chứng lưu vào 1 folder, đặt tên Họ tên GV_lớp giảng dạy. Tất cả nén thành 01 file đặt tên Họ và tên GV_Mã lớp HP (ví dụ: TRAN HOAI LAM_ 010110192802). Trường hợp giảng viên giảng dạy nhiều hơn 1 lớp thì mỗi lớp làm 1 file.

File nén gửi về cho Chủ nhiệm học phần sau khi hoàn thiện và trước khi thi kết thúc học phần.

2.3.2. Thi cuối kỳ, 60% điểm tổng kết

Thi trắc nghiệm online, 40 câu (0.25 điểm/câu), 60 phút. Nội dung trích từ ngân hàng đề các chương 2 (20%), 3 (20%) , 4 (60%).

Ma trận (Giảng viên ra đề điền)

CĐR	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Tổng
<i>CLO1 (2)</i>	4	4			8
<i>CLO2 (3)</i>	3	5			8
<i>CLO3 (4)</i>	12	12			24
Tổng câu hỏi	19	21			40 câu
Điểm	4,75	5,25			10 điểm

2.4. Soạn thảo ngân hàng đề và nhập vào phân hệ O2

Thầy Lam phụ trách cập nhật và gửi về phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
-Phân công soạn thảo ngân hàng đề và nhập vào phân hệ O2 theo danh sách như sau:

Lưu ý: Thống nhất 1 tháng họp chuyên môn 1 lần để giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung giảng dạy và soạn thảo ngân hàng đề của học phần

Tp.HCM, ngày 27 tháng 08 năm 2025

TBM CNVC

Phụ trách môn học

Trần Hoài Lam

Trần Hoài Lam